TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 23/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1994 tại xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn N và bà Đàm Thị C; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 17/7/2020, Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/9/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hà Thị C1 – Văn phòng L, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Quốc H1, sinh năm 1994; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1968 và bà Đàm Thị C, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cùng có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Đàm Văn B, sinh năm 1987; trú tại: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Trần Mạnh H2, sinh năm 1984; trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1994; trú tại: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Sầm Văn Đ, sinh năm 1989; trú tại: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Nông Văn H3, sinh năm 1984; trú tại: xóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1982; trú tại: xóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 25/9/2023, tại đoàn đường đi lên đồi K thuộc địa phận xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với tổ công tác Công an xã Q, huyện T phát hiện và thu giữ đối với Đàm Văn B, sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 0,07 gam Heroine. B khai nhận là Heroine của B mua với Trần Quốc H, sinh năm 1994, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào buổi sáng ngày 25/9/2023 với số tiền 500.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Đàm Văn B, hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trần Quốc H. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ trên nền đất phía trước cửa nhà Trần Quốc H (vị trí tại sân nhà) 01 túi ni lông trong suốt (loại túi zip), bên trong túi ni lông có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 09 mảnh giấy bạc màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 03 túi ni lông (loại túi zip) và 01 bộ quần áo màu đen, loại quần đùi, áo phông ngắn tay. Quá trình lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đối với Trần Quốc H 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu tím, số imei 1: 350997796751637, số imei 2: 350997795873705, điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49, xe đã qua sử dụng.

Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của B, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Đàm Văn B có khối lượng 0,07 gam. Tại kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ ngày 28/9/2023 của H, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Trần Quốc H có khối lượng 3,60 gam. Tại kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc H khai: H bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi bị bắt, H bán ma túy nhưng không liên tục, loại ma túy H bán là Heroine, được chia thành các gói nhỏ được gói bằng giấy bạc ở bên trong vỏ bao thuốc lá hero và thuốc gold sau đó để trong túi ni lông, loại túi zíp, màu trắng trong suốt, mỗi gói đã chia H sẽ bán với giá ít nhất là 200.000đ, nhiều nhất với số tiền 500.000đ. Những người muốn mua ma túy với H sẽ gọi vào điện thoại di động của H để nói số tiền mua ma túy và H sẽ hẹn địa điểm để giao dịch mua bán ma túy. Địa điểm bán ma túy tại đường quốc lộ phía sau nhà H, khu vực cổng trường cấp 1 H và khu vực trước sân nhà của H tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đi mua ma túy thì bị cáo bắt xe khách ra thành phố C mua, khi đi bán thì bị cáo đi bộ hoặc đi nhờ xe người lạ đến địa điểm hẹn với người mua. Thời gian bán ma túy của H không cố định trong ngày. H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau: Đàm Văn B 01 lần với số tiền 500.000đ; Trần Mạnh H2 02 lần với số tiền 1.000.000đ; Hoàng Văn B1 01 lần với số tiền 500.000đ; Sầm Văn Đ 02 lần với số tiền 1.000.000đ. Tổng cộng, đã làm rõ H bán ma tuý 06 lần cho 4 người, thu được số tiền 3.000.000đ.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: Số ma túy phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Quốc H có khối lượng 3,60 gam là ma túy của bị cáo cất giấu trên nền đất phía trước cửa của gia đình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng bị cáo sử dụng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy; Số tiền 4.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49, xe đã qua sử dụng là phương tiện đi lại của bị cáo, không sử dụng vào hành vi phạm tội; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 09 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 lưỡi dao lam, 03 túi ni lông, 03 mảnh giấy bạc màu vàng là công cụ H dùng để chia, gói ma túy; 01 bộ quần áo màu đen, loại quần đùi, áo phông ngắn tay bị cáo mặc ngày 25/9/2023 khi bán ma túy cho B.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTK ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Quốc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo bán từ đầu tháng 6 năm 2020 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với một người đàn ông ở khu vực đường tròn bến xe cũ tại Thành phố C. Bị cáo đã mua ma túy với người đàn ông này khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần mua ma túy với số tiền 2.000.000đ, lần cuối bị cáo mua ma túy với người đàn ông này là vào khoảng đầu tháng 9 năm 2023. Bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cũng không có số điện thoại

để liên lạc; mỗi lần giao dịch mua, bán ma túy người đàn ông này đều đeo khẩu trang nên bị cáo không nhìn rõ mặt. Bị cáo không được giúp Trần Quốc H1 bán ma túy lần nào, cũng không được nhận ma túy từ H1 sử dụng bao giờ? Đối với tài sản bị tạm giữ gồm: một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49, mang tên đăng ký Trần Quốc H, nhưng tiền mua xe bị cáo được mẹ Đàm Thị C cho số tiền 65.000.000đ để mua, bị cáo chỉ sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 4.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội mong hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo những tài sản trên. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Quốc H1 khai: Anh là em trai của bị cáo H, hiện nay đang bị xử lý trong vụ án khác về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra anh có khai khoảng năm 2018 có nhờ H bán giúp ma túy một lần với giá 200.000đ. Ngoài ra anh còn được đưa ma túy cho H sử dụng nhiều lần không lấy tiền. Tuy nhiên, do lúc đó bị cáo hoang mang, lo sợ nên khai không chính xác. Nay anh xác nhận lại là không được nhờ H bán giúp ma túy, cũng không được đưa ma túy cho H sử dụng bao giờ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N trình bày: khoảng tháng 5 năm 2023, vợ ông là bà Đàm Thị C đã lấy số tiền khoảng từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ là tài sản chung của hai vợ chồng để mua cho con trai Nông Quốc H4 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen để làm phương tiện đi lại. Ông không biết con trai có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nay, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị C nhất trí với lời khai cũng như yêu cầu của ông N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 07 năm 06 tháng - 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 09 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 03 túi ni lông (loại túi zip), 01 bộ quần áo màu đen, loại quần đùi, áo phông ngắn tay; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu tím; Trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49; Truy thu bị cáo số tiền 3.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Hà Thị C1 trình bày quan điểm tranh luận: Nhất trí với Điều luật, Tội danh, tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những vấn đề sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ Trần Văn B2, hàng năm được hưởng trợ cấp từ thờ cúng Liệt sỹ; Bố bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù giam đối với bị cáo Trần Quốc H. Ngoài ra, đối với số tiền 4.000.000 đồng, 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49, xe đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét người, chỗ ở của Trần Quốc H, thu giữ 3,60 gam Heroine. Mục đích H mua ma túy để bán kiếm lời. Từ tháng 6 năm 2020, đến khi bị bắt, Trần Quốc H được trực tiếp bán ma túy 06 lần cho 04 người thu được số tiền 3.000.000 đồng. Hình thức giao dịch là những người muốn mua ma túy với H sẽ gọi vào điện thoại di động của H để nói số tiền mua ma túy và H sẽ hẹn địa điểm để giao dịch mua bán ma túy. Địa điểm bán ma túy tại đường quốc lộ phía sau nhà H, khu vực cổng trường cấp 1 H và khu vực trước sân nhà của H tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thời gian bán ma túy của H không cố định trong ngày.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ Trần Văn B2, hàng năm được hưởng trợ cấp từ thờ cúng Liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ bố bị cáo có nhiều thành tích trong công tác của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận, do những thành tích này không phải là các danh hiệu cao quý do Đảng, Nhà nước trao tặng. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 09 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lưỡi dao lam, 03 túi ni lông là công cụ để chia, gói ma túy; 01 bộ quần áo màu đen, loại quần đùi, áo phông ngắn tay bị cáo không yêu cầu trả lại vì không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu tím liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 06 lần cho 04 người thu về số tiền 3.000.000đ. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 3.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với một người đàn ông ở khu vực đường tròn bến xe cũ tại Thành phố C. Bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cũng không có số điện thoại để liên lạc. Việc mua bán chỉ có bị cáo với người đàn ông này biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng không đủ căn cứ xử lý đối với người đàn ông này là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đàm Văn B. Do chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, này 05/12/2023, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trần Quốc H1 thay đổi lời khai cho rằng không được nhờ H bán giúp ma túy lần nào, cũng không được đưa ma túy cho H sử dụng bao giờ. Trong quá trình điều tra cũng như đối chất tại phiên tòa Trần Quốc H không thừa nhận được bán giúp ma túy cho H1, cũng không được nhận ma túy từ H1 để sử dụng. Do đó không có căn cứ xử lý Trần Quốc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm trong vụ án Trần Quốc H1, cũng không có căn cứ xử lý Trần Quốc H1 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo hướng có lợi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/9/2023.

3. Truy thu bị cáo số tiền 3.000.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 002864 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, nay bị cáo H được trả lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Trần Quốc H – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/9/2023";

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "03 (ba) túi ni lông phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở T ngày 28/9/2023";

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vỏ bao thuốc lá hero, bên trong có 09 mảnh giấy bạc màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 lưỡi dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở T ngày 28/9/2023";

+ 01 (một) bộ quần áo màu đen (loại quần đùi, áo phông ngắn tay), đã qua sử dụng;

+ 01 (một) phong bì thư nguyên niêm phong đã được niêm phong mặt trước phong bì ghi: 'Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm T - xã Q ngày 25/9/2023".

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu tím, số IMEI 1: 350997796751637, số IMEI 2: 350997795873705, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 – 423.49, số máy JF95E0016777, số khung RLHJF9508LY005811 (kèm theo chìa khóa) và số tiền 4.000.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đền Q và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Trà Lĩnh *(bằng TB);*
- Bị cáo; Luật sư; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng